TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01725

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135148	NGUYỄN TUẤN	ANH	DH10TB	1		1	3,2	3,8	8,0	8	0
2	10135003	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
3	10135005	PHẠM GIA	BẢO	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
4	10135006	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
5	10135008	HỒ VĂN	CHUNG	DH10TB	1		1	3,2	3,6	7,8	7	8
6	10135009	NGUYỄN THỊ ÁNH	CHUNG	DH10TB	1		1	3,2	3,6	7,8	7	8
7	10135011	HUỲNH PHÚ	CƯỜNG	DH10TB	1		1	3,3	3,8	8,1	8	1
8	10135012	NGUYỄN THỊ THÚY	DIỄM	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
9	10135014	LÊ THỊ THANH	DIỆU	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
10	10135015	ĐẶNG THỊ NGỌC	DUNG	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
11	10135018	TRẦN THỊ NGỌC	ĐIỆP	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
12	10135020	ĐẶNG THỊ TRÚC	GIANG	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
13	10135021	HOÀNG THỊ THANH	GIANG	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
14	10135022	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
15	10135024	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
16	10135025	PHAN THỊ NHẬT	HẢI	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
17	10135026	TRẦN THỊ QUỲNH	HẠNH	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
18	10135029	NGUYỄN THỊ DIỄM	HẰNG	DH10TB	1		0,9	3,3	4,1	8,3	8	3

Số bài:....28.....; Số tờ:....28.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 6 năm 2013

TS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01725

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD106 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135033	VƯƠNG THỊ	HIỀN	DH10TB	1		1	3,3	4,6	8,9	8	9
20	10135034	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HIẾU	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
21	10135035	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH10TB	1		1	3,4	3,4	7,8	7	8
22	10135043	LÊ THỊ	HÒA	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
23	10135039	PHẠM THỊ	HOÀI	DH10TB	1		1	3,4	3,8	8,2	8	2
24	10135038	NGUYỄN VĂN	HOAN	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
25	10135042	TRẦN MINH	HOÀNG	DH10TB	1		1	3,3	3,8	8,1	8	1
26	10135045	NGUYỄN MAI	HƯNG	DH10TB	1		0,9	3,4	3,8	8,1	8	1
27	10135046	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
28	10135048	ĐỖ THỊ HOÀNG	KIM	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6

Số bài:.....28.....; Số tờ:.....28.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 6 năm 2013

TS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01726

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135049	NGUYỄN VĨNH	KỲ	DH10TB	1		1	3,3	4,6	8,9	8	9
2	10135050	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
3	10135052	NGUYỄN KHÁNH	LÊ	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
4	10135053	PHẠM THỊ	LIÊN	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,6	8	6
5	10135059	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	DH10TB	1		0,9	3,3	4,3	8,5	8	5
6	10135062	LỤC CAO	MINH	DH10TB	1		1	3,4	4,1	8,5	8	5
7	10135064	NGUYỄN ĐẠI	NAM	DH10TB	1		0,9	3,4	4,1	8,4	8	4
8	10135065	PHẠM NGUYỄN HOÀI	NAM	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
9	10135069	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	DH10TB	1		1	3,4	4,1	8,5	8	5
10	10135071	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
11	10135073	LƯU KIM	NGỌC	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
12	10135075	TÔN THỊ MINH	NGUYỆT	DH10TB	1		0,9	3,4	4,3	8,6	8	6
13	10135079	HỒ NGỌC	NƯƠNG	DH10TB	1		1	3,3	3,8	8,1	8	1
14	10135080	NGÔ THỊ KIỀU	OANH	DH10TB	1		1	3,3	4,3	8,9	8	9
15	10135084	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH10TB	1		1	3,3	3,8	8,1	8	1
16	10135088	PHẠM HOÀNG KIM	QUÝ	DH10TB	1		1	3,3	4,1	8,4	8	4
17	10135094	LÊ MINH	THÀNH	DH10TB	1		0,9	3,3	4,1	8,3	8	3
18	10135096	NGUYỄN VĂN TRUNG	THÀNH	DH10TB	1		1	3,3	3,8	8,1	8	1

Số bài: 23 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Chái Văn Hòa

Vũ Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Trần Đình Lý

Ngày 28 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01726

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135097	ĐOÀN MINH XUÂN	THI	DH10TB	1		1	8,3	4,1	8,4	8	4
20	10135098	HOÀNG CHÍ	THIỆN	DH10TB	1		1	8,4	4,1	8,5	8	5
21	10135100	NGÔ THỊ	THU	DH10TB	1		0,9	8,4	4,6	8,9	8	9
22	10135102	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10TB	1		1	8,3	4,3	8,6	8	6
23	10135103	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH10TB	1		1	8,3	4,3	8,6	8	6

Số bài: 23; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Chau Văn Hoa

Ng Ngọc Mỹ Quiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Trần Đình Lý

Ngày 27 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01727

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10135104	NGUYỄN HOÀI	THƯ	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
2	10135105	NGUYỄN PHẠM ANH	THƯ	DH10TB			0,9	3,3	4,3	8,5	8	5
3	10135106	NGUYỄN VŨ THÙY	TIÊN	DH10TB			1	3,4	4,3	8,7	8	7
4	10135110	TRẦN ANH	TÍN	DH10TB			1	3,4	3,8	8,2	8	2
5	10135111	NGUYỄN THỊ KIM	TÍNH	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
6	10135112	TRƯƠNG CÔNG NHÂN	TOÀN	DH10TB			1	3,4	4,1	8,5	8	5
7	10135114	LÊ THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB			1	3,3	3,8	8,1	8	1
8	10135119	TRẦN NGUYỄN THỊ TH	TRANG	DH10TB			0,9	3,4	4,1	8,4	8	4
9	10151091	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
10	10135124	ĐẶNG CÔNG	TRÍ	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
11	10135125	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN	TRÍ	DH10TB			0,9	3,4	4,3	8,6	8	6
12	09135062	NGÔ THỤY KHẢ	TRÚC	DH09TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
13	10135131	KHƯU QUỐC	TÚ	DH10TB			1	3,4	4,3	8,7	8	7
14	10135132	NGUYỄN NGỌC	TÚ	DH10TB			1	3,3	4,1	8,4	8	4
15	10135127	LÊ QUANG	TUẤN	DH10TB			1	3,3	4,1	8,4	8	4
16	10135128	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6
17	10135134	BÙI THỊ TƯỜNG	UYÊN	DH10TB			1	3,3	4,6	8,9	8	9
18	10135136	TRẦN NHƯ	UYÊN	DH10TB			1	3,3	4,3	8,6	8	6

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Cán bộ Coi Thi

Lịch Nguyễn Lưu Như Quỳnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 6 năm 2013

TS. Trần Đình Lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01727

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Marketing bất động sản (209213) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135138	LÊ ANH	VĂN	DH10TB			1	3,2	2,4	6,6	6	6
20	10135140	LÊ THỊ TƯỜNG	VI	DH10TB			0,9	3,2	4,3	8,4	8	4
21	10135141	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH10TB			1	3,3	5,0	9,3	9	3
22	10135142	LÊ TUẤN	VŨ	DH10TB			0,9	3,3	4,3	8,5	8	5
23	10135146	NGUYỄN THỊ	YÊN	DH10TB			1	3,2	4,3	8,5	8	5
24	10135147	TRỊNH THỊ NGỌC	YẾN	DH10TB			1	3,2	4,3	8,5	8	5

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Lưu Như Quỳnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 6 năm 2013

TS. Trần Đình Lý